

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

*Tiên Yên, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: anh Hà Trung H – sinh năm 1991;

- Bị đơn: chị Trần Thị N – sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: thôn Đ', xã Đ, huyện T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hà Trung H và chị Trần Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Hà Trung H và chị Trần Thị N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** anh Hà Trung H và chị Trần Thị N có 01 (Một) con chung tên là Hà Quốc B – sinh ngày 30/8/2014. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận:

Anh Hà Trung H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Quốc B – sinh ngày 30/8/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18

tuổi). Chị Trần Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** anh Hà Trung H và chị Trần Thị N khai không có tài sản chung và không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** anh Hà Trung H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0012017 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, quyết định.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Độ**